

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**

Bản án số: 362/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 8 năm 2023

“*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Trọng Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Thuật, ông Trương Văn Kế.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:* Bà Đào Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2023. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 104/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 11/7/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Kim D, sinh năm: 1984.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Thôn LX, xã VT, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

( *Chị D xin vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do*)

**NỘI D V U Á N**

*Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Đỗ Thị Kim D trình bày:* Chị và anh H kết hôn năm 2004, đăng ký kết hôn tại UBND xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn chung sống tại Thôn LX, xã VT, huyện Ba Vì. Chị và anh H sống hạnh phúc với nhau được ba năm đầu sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H

chơi bởi cờ bạc về đánh chị vô cớ. Chị và anh H đã sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay, trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Con chung: Vợ chồng có ba con chung là Hoàng Việt L, sinh năm 2005, Hoàng Thu L1, sinh ngày 30/12/2006 và Hoàng Minh T, sinh ngày 23/8/2009. Cháu L đã đủ 18 tuổi, khi Tòa án giải quyết ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với cháu L, còn lại cháu L1 và cháu Tuân, các cháu cũng đã lớn, ở với ai, chị tôn trọng quyết định của các cháu.

Tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: Chị D xác nhận không có.

Vì điều kiện bận công việc, không thể tham gia tố tụng tại Tòa án được, chị D đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt chị.

*Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/4/2023, cháu Hoàng Thu L1, Hoàng Minh T khai:* Chúng cháu là con của bố Hoàng Văn H, mẹ Đỗ Thị Kim D. Hiện nay mẹ cháu đi làm ăn xa, nếu mẹ cương quyết xin ly hôn với bố, chúng cháu xin ở với bố.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Kim D và anh Hoàng Văn H. Tại biên bản xác minh ngày 18/4/2023 thấy rằng: Chị Đỗ Thị Kim D, anh Hoàng Văn H lấy nhau, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, sau khi kết hôn, chị D và anh H sống với nhau tại Thôn LX, xã VT, hai anh chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm. Giữa chị D và anh H đã sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay. Nay chị D làm đơn xin ly hôn với anh H đề nghị Tòa án xem xét giải quyết dứt điểm vụ việc.

Về con: Chị D và anh H có ba con chung là Hoàng Việt L, sinh năm 2005, Hoàng Thu L1, sinh ngày 30/12/2006 và Hoàng Minh T, sinh ngày 23/8/2009 hiện nay do anh H đang nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung giữa chị D và anh H, chính quyền địa phương không nắm được

\* Tại phiên tòa hôm nay, chị D xin vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do.

**\* Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

+ **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ **Về nội D vụ án:**

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị D được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Có ba con chung là Hoàng Việt L, sinh năm 2005, Hoàng Thu L1, sinh ngày 30/12/2006 và Hoàng Minh T, sinh ngày 23/8/2009. Cháu L đã đủ 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần, tự lao động nuôi mình được nên đề nghị HĐXX không xem xét. Còn lại cháu Hoàng Thu L1, và Hoàng Minh T, do chị D bận đi làm, không có thời gian chăm sóc các cháu, các cháu có nguyện vọng ở với anh H. Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai cháu là Hoàng Thu L1 và Hoàng Minh T cho anh Hoàng Văn H tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh H vắng mặt, không thể hiện ý kiến nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị D đến khi anh H có yêu cầu.

- Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Do anh H vắng mặt nên không xem xét.

- Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Kim D làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội giải quyết cho được ly hôn với anh Hoàng Văn H. Chị D, anh H cùng có hộ khẩu thường trú tại huyện Ba Vì. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Chị D xin vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt chị Đỗ Thị Kim D và anh Hoàng Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D, anh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được ba năm đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H chơi bời, cờ bạc, đánh chị D vô cớ, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị D, anh H có ba con chung là Hoàng Việt L, sinh năm 2005, Hoàng Thu L1, sinh ngày 30/12/2006 và Hoàng Minh T, sinh ngày 23/8/2009. Cháu L đã đủ 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần, tự lao động nuôi mình được nên HĐXX không xem xét. Cháu Hoàng Thu L1, và Hoàng Minh T có nguyện vọng ở với anh H. Chị D bận đi làm, không có thời gian chăm sóc các cháu. Vì vậy cần giao cháu L1, cháu Tuấn cho anh H nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị D là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, chị D được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Chị D khai không có, anh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Khi nào chị D, anh H có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Kim D được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thu L1, sinh ngày 30/12/2006 và Hoàng Minh T, sinh ngày 23/8/2009 cho anh Hoàng Văn H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu L1 và Tuấn đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác. Chị D được quyền

qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị D đến khi có yêu cầu mới.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 08/3/2023 theo biên lai số AA/2020/ 0060835.

5. Quyền kháng cáo: Chị D, anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Vạn Thắng.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Trọng Đức**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Trọng Đức**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Vạn Thắng.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Trọng Đức**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Trọng Đức**